

Số: 1293/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW,
Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI
về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành
nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020
(Phần Hạ tầng thông tin)**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông; căn cứ Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”;

Xét đề nghị của Ban soạn thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI của Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 – Phần Hạ tầng thông tin (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Ban Chỉ đạo quốc gia về CNTT (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các doanh nghiệp VT, Internet, CNTT;
- Các Hội, Hiệp hội về VT & CNTT;
- Lưu: VT, UDCNTT.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2012

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 (Phần Hạ tầng thông tin)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chương trình hành động với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện thắng lợi Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết; tiếp tục phát triển nhanh công nghệ thông tin và truyền thông trở thành hạ tầng và ngành công nghiệp đồng bộ, hiện đại của nền kinh tế, đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin, góp phần quan trọng đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Tăng tốc phát triển hạ tầng thông tin trên cơ sở bảo đảm tính kế thừa, tận dụng các thành tựu, kết quả đã có, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, kết hợp với những đột phá trong phát triển với những mục tiêu cao hơn, tốc độ nhanh hơn.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và toàn bộ nền kinh tế. Coi thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong lộ trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa từng ngành, từng lĩnh vực.

3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông có giá trị gia tăng cao, chủ động gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ra thị trường thế giới.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, thúc đẩy tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nhiệm vụ chung:

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng thông tin, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên phạm vi cả nước, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối liên ngành, liên vùng.

b) Thực hiện các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm khai thác và huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư xây dựng hạ tầng thông tin. Nghiên cứu đề xuất cơ chế tài chính đặc thù để huy động vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng thông tin đến năm 2020, đảm bảo tính khả thi.

c) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật, các cơ chế, chính sách bảo đảm môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, đẩy mạnh phát triển hạ tầng thông tin.

d) Ưu tiên nguồn lực để triển khai phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông chất lượng cao; tăng cường đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong xã hội, góp phần nâng cao dân trí.

đ) Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ, năng lực nghiên cứu phát triển, sản xuất được các sản phẩm trọng điểm về công nghệ thông tin và truyền thông; ưu tiên đầu tư nghiên cứu sáng tạo, mua hoặc chuyển giao công nghệ mới nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu Việt Nam có khả năng cạnh tranh.

e) Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước; phát triển năng lực công nghệ thông tin quốc gia để đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc

phòng an ninh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về các đường lối, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển hạ tầng thông tin của Đảng và Nhà nước.

h) Tăng cường quản lý thông tin trên mạng Internet, các mạng xã hội và blog cá nhân.

2. Những nhiệm vụ theo lĩnh vực

a) Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông

- Đẩy mạnh việc phát triển mạng truy nhập băng rộng trên cơ sở phát triển mạng truy nhập hữu tuyến (cáp quang, cáp đồng). Mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống thông tin di động thế hệ thứ ba (3G).

- Phát triển các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng cho cộng đồng tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên cơ sở tận dụng năng lực của các điểm Bưu điện - Văn hóa xã.

- Nâng cao năng lực hệ thống truyền dẫn đường dài trong nước và quốc tế, trên cơ sở sử dụng hiệu quả các hệ thống truyền dẫn mặt đất và vệ tinh hiện có, đồng thời đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các tuyến truyền dẫn cáp quang mặt đất, cáp quang nội địa với dung lượng lớn, hợp tác đầu tư xây dựng các tuyến cáp quang biển quốc tế và phóng các vệ tinh viễn thông phục vụ thị trường trong nước và khu vực.

- Triển khai thực hiện số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Đề án Số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình tương tự mặt đất đến năm 2020.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy hoạch và quy chuẩn kỹ thuật. Tăng cường chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật liên ngành nhằm bảo đảm thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông hiệu quả, thuận lợi, nhanh chóng.

- Phát triển mạng viễn thông dùng riêng của các cơ quan, tổ chức trên cơ sở tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng của mạng viễn thông công cộng, đặc biệt là mạng truyền dẫn trong nước của các doanh nghiệp viễn thông. Phân định rõ hoạt

động kinh doanh viễn thông với nhiệm vụ viễn thông công ích nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của mạng viễn thông công cộng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho mạng viễn thông dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng, nhà nước, quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng hệ thống thông tin chuyên dùng thống nhất phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh phát triển hiện đại hoá mạng lưới viễn thông biển, đảo nhằm đảm bảo thông tin phục vụ an ninh, quốc phòng, an toàn sinh mạng con người trên biển.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin số quốc gia: Triển khai xây dựng Trung tâm kỹ thuật an toàn mạng; nghiên cứu và triển khai: hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin quốc gia, hệ thống cảnh báo, phát hiện và phòng chống tội phạm trên mạng, hệ thống xác thực, bảo mật cho các hệ thống thông tin Chính phủ; tăng cường đào tạo chuyên gia an toàn thông tin cho cơ quan Chính phủ và hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia.

- Đẩy mạnh việc xây dựng hạ tầng mạng bưu chính công cộng đồng bộ, hiệu quả, an toàn, tiện lợi cho người dân và cộng đồng.

b) Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, các ngành kinh tế và xã hội, phát triển Chính phủ điện tử

- Phát triển các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử, trước hết tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu về: Thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; kinh tế công nghiệp và thương mại; tài nguyên và môi trường; dân cư; tài chính; doanh nghiệp; dự án đầu tư; biên giới lãnh thổ.

- Xây dựng các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, tập trung phát triển các hệ thống thông tin chuyên ngành tạo động lực phát triển kinh tế xã hội như thuế, hải quan, giáo dục, y tế, quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên và môi trường.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động. Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành của các cấp; Phát triển hệ thống quản lý thông tin tổng thể; Xây dựng mới, nâng cấp và hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác tại mỗi cơ quan; Nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác trong công tác nội bộ theo hướng hiệu quả hơn, mở rộng kết nối.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tập trung cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp, làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông; xây dựng các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động của cơ quan nhà nước bằng cách nâng cao hiệu quả kênh tiếp nhận ý kiến góp ý của người dân trên môi trường mạng.

- Đẩy nhanh tiến trình thực hiện thẻ công dân điện tử và cam kết ASEAN điện tử.

c) Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

- Ưu tiên nguồn lực để triển khai các chương trình phát triển công nghiệp phần mềm, nội dung số, phần cứng- điện tử và dịch vụ công nghệ thông tin.

- Tăng cường các nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp công nghệ thông tin; ưu tiên bố trí kinh phí trong chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia vào lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

- Ưu tiên đầu tư hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông của Việt Nam.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển mạng lưới các khu công nghệ thông tin tập trung, trong đó chú trọng hình thành khu công nghệ thông tin trọng điểm quốc gia, các vườn ươm doanh nghiệp và các trung tâm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho thị trường trong nước và thế giới.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông chủ đạo tăng cường đầu tư cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở quán triệt bám sát nội dung Nghị quyết số 13-NQ/TW, căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW, căn cứ những nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này, các đơn vị thuộc Bộ triển khai chi tiết, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của

Chương trình hành động (bảng phân công triển khai những nhiệm vụ, đề án, dự án kèm theo).

2. Các Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng chương trình, đề án, dự án thực hiện Chương trình này ở địa phương.

3. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, Internet, công nghệ thông tin xây dựng chương trình, đề án, dự án thực hiện các nội dung Chương trình này tương ứng với lĩnh vực đang hoạt động của mình.

4. Các tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai đồng bộ các nội dung của Chương trình này.

5. Cục Viễn thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai nội dung phát triển hạ tầng viễn thông của Chương trình.

6. Cục Ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm: chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai nội dung phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của Chương trình này; căn cứ nội dung Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ, đề xuất các giải pháp đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin được giao tại Nghị quyết.

7. Vụ Công nghệ thông tin có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung phát triển công nghiệp công nghệ thông tin của Chương trình.

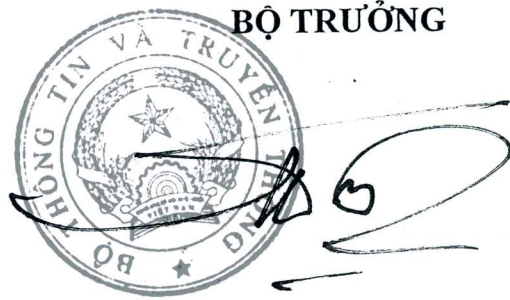
8. Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai nội dung bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Chương trình.

9. Cục Báo chí, Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai nội dung thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và ở cơ sở làm cho các cấp, các ngành và toàn xã hội nhận thức sâu sắc các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết 13-NQ/TW, các nhiệm vụ mà Chương trình đã đề ra, góp phần quan trọng đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

10. Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì thực hiện công tác bảo đảm kinh phí cho các nội dung Chương trình.

11. Văn phòng Bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, thực hiện báo cáo tình hình thực hiện Chương trình này.

12. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Chương trình hành động, các cơ quan, đơn vị chủ động đề nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.



Nguyễn Bắc Sơn

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm triển khai Chương trình hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1293/02~~ ~~BT~~ ~~TTTT~~
ngày ~~19/7/2012~~ của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian bắt đầu thực hiện
I	Những nhiệm vụ chung		
1	Xây dựng hệ thống thông tin về nhu cầu nhân lực CNTT và tổ chức đánh giá tình hình nhân lực về CNTT với mục tiêu phục vụ phát triển nguồn nhân lực CNTT. Tổ chức thực hiện các nghiên cứu dự báo về thị trường lao động CNTT, hỗ trợ các cơ sở đào tạo, các cơ quan, đơn vị sử dụng nhân lực CNTT	Vụ TCCB	2012-2015
2	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Vụ TCCB	2012-2013
3	Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia về không gian mạng	Cục VT	2012-2013
4	Xây dựng Chương trình máy tính nối mạng tri thức	Vụ CNTT	2012-2015
5	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng chương trình tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ trong lĩnh vực CNTT-TT; Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn về CNTT-TT	Vụ KHCN	2012-2015
6	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về các đường lối, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.	Cục Báo chí; Cục PTHH & TTĐT	2012-2015
7	Thúc đẩy triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	Ban Quản lý Chương trình MTQG	2012-2015
8	Tăng cường quản lý thông tin trên mạng Internet, các mạng xã hội và blog cá nhân	Cục PTHH & TTĐT	2012-2015

9	Nghiên cứu đề xuất cơ chế tài chính đặc thù để huy động vốn cho đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng thông tin đến năm 2020 để đảm bảo tính khả thi	Viện Chiến lược TT&TT, Vụ KH-TC	2012-2013
II	Những nhiệm vụ theo lĩnh vực		
II.1	Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông		
1	Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông kết nối quốc tế, hình thành siêu xa lộ thông tin trong nước và liên kết quốc tế	Cục VT	2012-2015
2	Xây dựng và triển khai chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng; tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, xây dựng và mở rộng mạng băng rộng phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân và công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước	Cục VT	2012-2015
3	Phát triển các điểm truy cập dịch vụ viễn thông công cộng tại các địa điểm thích hợp với từng địa phương, cơ sở như: các trường học, nhà văn hoá xã, đồn biên phòng, điểm Bưu điện – Văn hoá xã và các trung tâm giáo dục cộng đồng,... để lắp đặt thiết bị nhằm thu hút và tạo điều kiện tốt nhất cho người dân có thể khai thác, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ điện thoại cố định và truy cập Internet.	Cục VT	2012-2015
4	Hệ thống thông tin dùng riêng phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai	Cục VT	2012-2015
5	Triển khai xây dựng Trung tâm kỹ thuật an toàn mạng; nghiên cứu khảo sát và đánh giá về an toàn thông tin, triển khai hệ thống cảnh báo, phát hiện và phòng chống tội phạm trên mạng, hệ thống chống thư rác điện tử	VNCERT	2012-2015
6	Đẩy mạnh việc xây dựng hạ tầng mạng bưu chính công cộng đồng bộ, hiệu quả, an toàn, tiện lợi cho người dân và cộng đồng	Vụ Bưu chính	2012-2020
II.2	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ các cơ quan nhà nước, các ngành kinh tế và xã hội, phát triển Chính phủ điện tử		
1	Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Bộ chuyên ngành phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin chuyên ngành	Cục UDCNTT	2012-2015
2	Thúc đẩy triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015	Cục UDCNTT	2012-2015

	được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010.		
3	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020	Cục UDCNTT	2012-2016
4	Triển khai thực hiện Chính phủ điện tử trên phạm vi cả nước	Cục UDCNTT	2012-2020
II.3	Phát triển công nghiệp CNTT		
1	Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp CNTT, thúc đẩy ngành công nghiệp phần mềm phát triển nhanh. Xây dựng khu CNTT trọng điểm quốc gia	Vụ CNTT	2012-2015
2	Xây dựng và triển khai các chương trình phát triển công nghiệp CNTT giai đoạn 2011 - 2020, tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý và các cơ chế chính sách mang tính đột phá cho phát triển công nghiệp CNTT, phát triển CNTT xanh (Green IT) tại Việt Nam.	Vụ CNTT	2012-2015
III	Xây dựng cơ chế, chính sách		
1	Nghiên cứu các giải pháp, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh việc đầu tư của Nhà nước đối với các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT.	Vụ KHTC	2012-2015
2	Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế đối với lĩnh vực CNTT-TT trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hướng áp dụng mức ưu tiên, ưu đãi cao nhất của Luật Công nghệ cao về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với các hoạt động CNTT-TT bao gồm cả hoạt động đầu tư, xây dựng và sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ CNTT.	Vụ CNTT	2012-2015